

Phụ lục 5:**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM****Tiếng Anh**

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450* (105-90)	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

(*): TOEIC yêu cầu 4 kỹ năng, trong đó 2 kỹ năng nghe và đọc đạt 450 điểm, kỹ năng nói đạt 105 điểm và viết đạt 90 điểm.

Đối với chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các Trường Đại học tại Việt Nam cấp; **chỉ chấp nhận các chứng chỉ được tổ chức thi sau ngày** Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản cho phép các Trường tổ chức thi, cấp văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 19/9/2017. Cụ thể gồm các Trường sau đây:

TT	Tên Trường Đại học	Ngày có văn bản cho phép của Bộ GD&ĐT
1.	Học viện An ninh nhân dân	13/12/2019
2.	Trường Đại học Cần Thơ	14/05/2019
3.	Trường Đại học Hà Nội	14/05/2019
4.	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	20/02/2020
5.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	06/12/2018
6.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	06/12/2018
7.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	06/12/2018
8.	Trường Đại học Sài Gòn	07/02/2020
9.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	14/05/2019
10.	Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh	06/12/2018
11.	Đại học Thái Nguyên	14/05/2019
12.	Trường Đại học Trà Vinh	06/03/2020
13.	Trường Đại học Vinh	07/11/2019

Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.